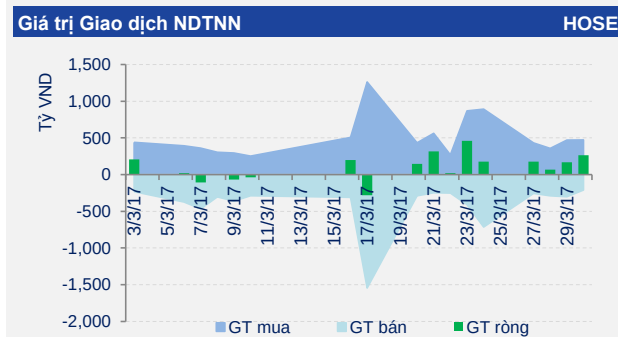
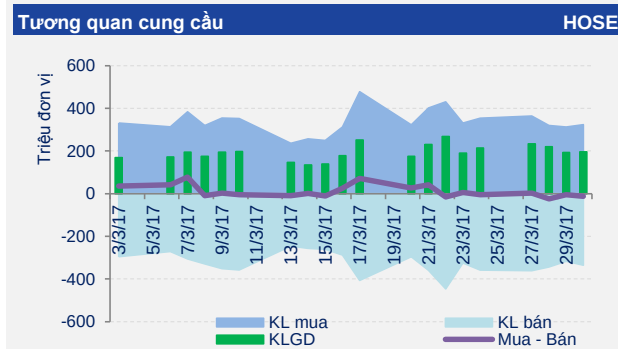


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/3/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	723.86	91.12
% Thay đổi	↑ 0.47%	↑ 0.50%
KLGD (CP)	195,397,010	46,152,837
GTGD (tỷ đồng)	3,789.22	515.70
Tổng cung (CP)	335,458,360	78,993,900
Tổng cầu (CP)	323,630,740	67,423,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,364,450	336,923
KL mua (CP)	8,744,270	1,123,280
GTmua (tỷ đồng)	473.13	27.24
GT bán (tỷ đồng)	210.84	6.56
GT ròng (tỷ đồng)	262.29	20.67



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.84%	11.2	2.0	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.40%	20.3	4.7	31.0%
Dầu khí	↑ 0.47%	14.7	0.7	1.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.09%	18.7	5.2	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.67%	24.6	3.3	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.73%	19.3	6.7	14.5%
Ngân hàng	↑ 0.44%	13.9	1.8	7.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.31%	9.5	2.0	14.5%
Tài chính	↑ 0.18%	23.3	2.8	24.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.95%	12.9	2.2	1.1%
VN - Index	↑ 0.47%	16.7	4.5	93.9%
HNX - Index	↑ 0.50%	11.5	1.7	6.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm khá tích cực trên tất cả các chỉ số. Cụ thể, kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3,39 điểm (0,47%) lên 723,86 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,46 điểm (0,5%) lên 91,12 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.347 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 242 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 544 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay là khá tích cực với 248 mã tăng giá, 106 mã đứng giá, 219 mã giảm giá. ITA kết phiên 10 đồng (+0,2%), là cổ phiếu khốp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng 21,4 triệu cổ phiếu. Nhiều cổ phiếu lớn tiếp tục khởi sắc trong phiên hôm nay là động lực chính giúp thị trường tăng điểm khá tốt như VNM (+1,6%), SAB (+1%), BID (+2%), GAS (+1,1%), ROS (+1,2%), PVI (+9,7%), NTP (+3,7%), VCS (+1,3%), ACB (+0,4%), SHB (+1,7%). Ở chiều ngược lại, vẫn có một số cổ phiếu trụ cột giảm điểm trong phiên hôm nay như VJC (-2,8%), BVH (-2%), BHN (-1,2%), SEB (-9%), VCG (-0,6%), LAS (-3%). Bộ đôi HAG (-1,5%) và HNG (-2,6%) tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu thép, dược và chứng khoán có phiên giao dịch đầy tích cực với hàng loạt mã tăng mạnh như HPG (+3,5%), NKG (+5,5%), TLH (+2,9%), VGS (+5,6%); IMP (+4%), DCL (+1,1%), DHG (+3,6%), DHT (+2,8%), TRA (+3,6%); SSI (+1,3%), TVC (+1,5%), AGR (+6,3%), TVB (+4,7%), VND (+2,1%). Nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự hồi phục khá tốt với phần lớn các mã đều tăng điểm đã hỗ trợ tích cực cho thị trường chung.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp tích cực với thanh khoản duy trì ở mức cao cho thấy tâm lý khá tốt của nhà đầu tư. VN-Index có lúc đã vượt được mức kháng cự 725,5 điểm trong phiên, nhưng đã thoái lui từ đây trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên 2 sàn HOSE và HNX trong phiên hôm nay với giá trị khoảng 283 tỷ đồng, đây là điểm tích cực đối với thị trường chung. Trong điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi nhận định, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index sẽ tiếp tục là tăng điểm với kháng cự tại 726 điểm vùng hỗ trợ trong khoảng 718-722 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua vào ở trong vùng hỗ trợ và bán ra khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể giải ngân thêm vào những mã có triển vọng tích cực tại những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch với đà tăng mạnh dần về chiều, đạt mức đỉnh trong phiên tại 725,91 điểm. Từ 14h trở đi, áp lực chốt lời mạnh dần khiến chỉ số mất mốc 725 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,39 điểm (0,47%) lên 723,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.200 đồng, SAB tăng 2.000 đồng, BID tăng 350 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC giảm 3.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên vào cuối phiên sáng tại 91,28 điểm. Phiên chiều, áp lực bán ra tăng nhẹ khiến mức tăng hẹp lại. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,46 điểm (0,5%) lên 91,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI tăng 2.900 đồng, NTP tăng 2.800 đồng, VCS tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SEB giảm 2.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 262,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,4 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 102,6 tỷ đồng tương ứng với 842 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 39,4 tỷ đồng tương ứng với 461 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 398 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 20,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 786 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 44 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 210 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI quý 1 tăng cao, kiểm soát lạm phát gặp nhiều áp lực

Bà Vũ Thị Thu Thủy, Vụ trưởng Vụ Thống kê giá cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) quý I tăng 4,96% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, tháng 1 tăng 5,22%, tháng 2 tăng 5,02%, tháng 3 tăng 4,65% so với cùng kỳ, như vậy CPI so cùng kỳ đang giảm dần.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp, với mức tăng khá tốt. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 718-722 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 726 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 716 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 689 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự tại 726 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 718-722 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức tăng là tương đối tốt. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 90,2-91 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 92,1 điểm (đỉnh phiên 27/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 88,8 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự tại 92,1 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 90,2-91 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,49 - 36,57 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Sáng 30/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.265 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay giảm 3,5 USD/ounce tương ứng 0,28% xuống 1.250,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

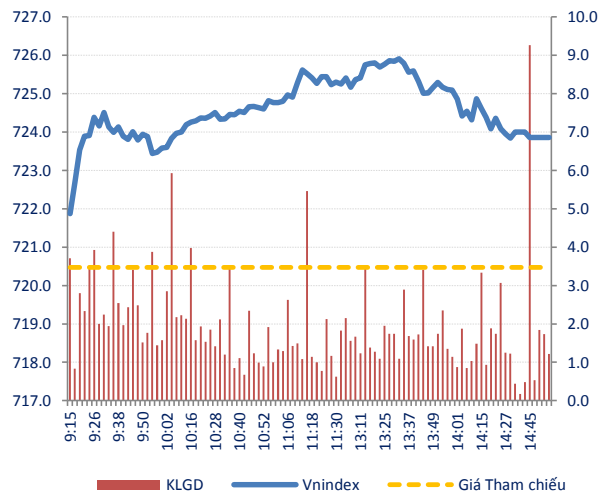
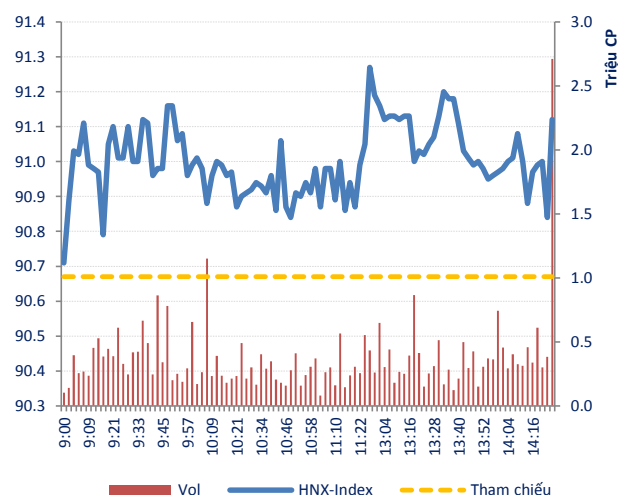
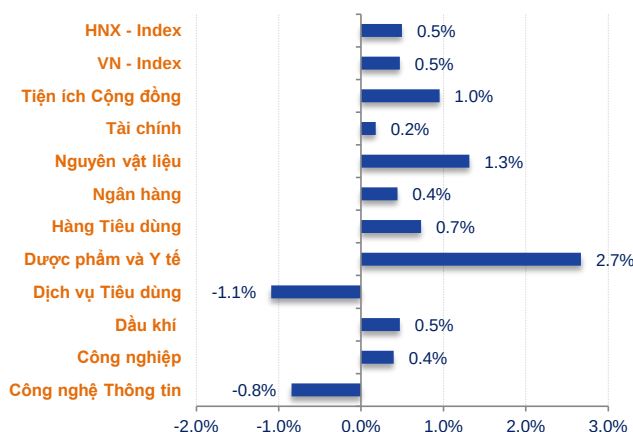
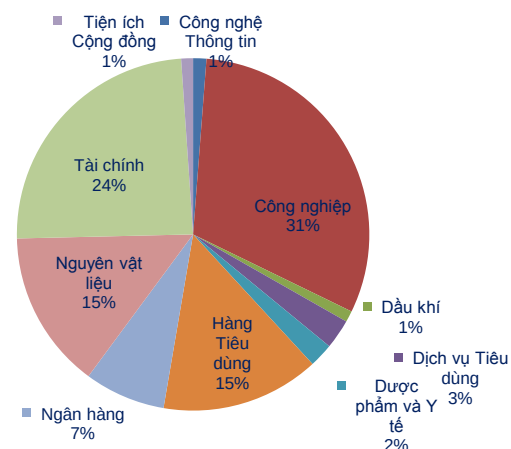
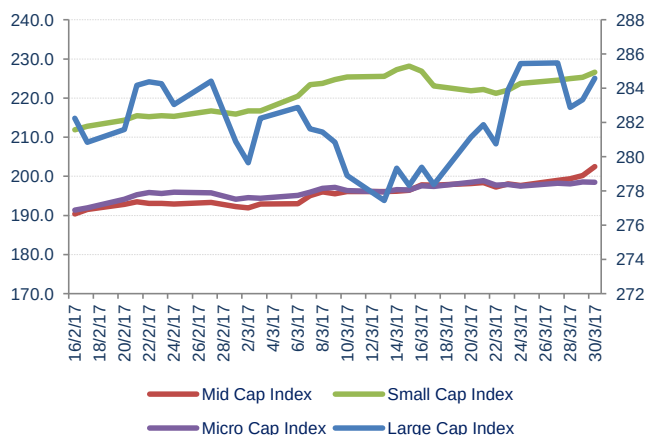
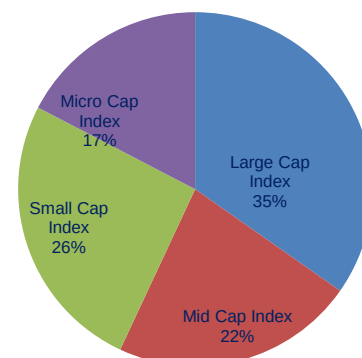
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,24 điểm tương ứng 0,24% lên 100,02 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0734 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2414 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 111,05 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,01 USD tương ứng 0,02% lên 52,55 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,1 USD tương ứng 0,2% lên 49,61 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/3, Chỉ số Dow Jones giảm 42,18 điểm tương ứng 0,2% xuống 20.659,32 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 22,41 điểm tương ứng 0,38% lên 5.897,55 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,56 điểm tương ứng 0,11% lên 2.361,13 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	841,910	DLG	425,160
2	HPG	666,660	VCB	397,690
3	HSG	460,580	PVD	389,870
4	SSI	453,770	HAG	349,250
5	VHC	382,040	KDC	323,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DBC	210,000	PGS	40,000
2	VND	158,100	NTP	20,000
3	API	101,000	DHP	15,000
4	VIX	94,700	LHC	8,000
5	VKC	78,200	DXP	7,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.17	4.18	↑ 0.24%	21,357,930
HQC	2.64	2.70	↑ 2.27%	13,440,930
FLC	8.21	8.13	↓ -0.97%	13,169,770
SBT	24.45	24.70	↑ 1.02%	9,518,310
HAG	9.20	9.06	↓ -1.52%	8,209,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.30	2.30	→ 0.00%	6,308,145
SHB	5.80	5.90	↑ 1.72%	4,945,965
TIG	3.90	4.00	↑ 2.56%	2,883,110
ACB	24.60	24.70	↑ 0.41%	2,636,139
HKB	6.80	6.70	↓ -1.47%	1,752,064

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLG	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
QCG	6.43	6.88	0.45	↑ 7.00%
TLG	96.30	103.00	6.70	↑ 6.96%
HCD	7.83	8.37	0.54	↑ 6.90%
KAC	14.60	15.60	1.00	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
TV3	32.00	35.20	3.20	↑ 10.00%
VMC	33.30	36.60	3.30	↑ 9.91%
PVI	29.90	32.80	2.90	↑ 9.70%
ALT	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
CCI	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
FUCVREIT	28.20	26.25	-1.95	↓ -6.91%
HID	5.56	5.18	-0.38	↓ -6.83%
TDW	29.25	27.25	-2.00	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	36.90	33.30	-3.60	↓ -9.76%
PSE	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
BAX	23.90	21.70	-2.20	↓ -9.21%
VIE	5.50	5.00	-0.50	↓ -9.09%
SEB	29.00	26.40	-2.60	↓ -8.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	21,357,930	0.5%	60	69.7	0.4
HQC	13,440,930	3250.0%	262	10.3	0.3
FLC	13,169,770	13.4%	1,736	4.7	0.6
SBT	9,518,310	11.0%	1,211	20.4	2.1
HAG	8,209,570	-6.1%	(1,291)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	6,308,145	4.7%	343	6.7	0.7
SHB	4,945,965	7.7%	921	6.4	0.5
TIG	2,883,110	5.6%	622	6.4	0.4
ACB	2,636,139	9.9%	1,344	18.4	1.6
HKB	1,752,064	14.5%	1,590	4.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	↑ 7.0%	4.7%	544	7.9	0.3
QCG	↑ 7.0%	1.7%	253	27.2	0.5
TLG	↑ 7.0%	27.5%	6,255	16.5	4.3
HCD	↑ 6.9%	12.6%	1,464	5.7	0.7
KAC	↑ 6.8%	1.3%	148	105.1	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	↑ 10.0%	16.2%	2,836	7.8	1.2
TV3	↑ 10.0%	16.9%	3,425	10.3	1.6
VMC	↑ 9.9%	11.2%	2,855	12.8	1.5
PVI	↑ 9.7%	8.0%	2,424	13.5	1.1
ALT	↑ 9.7%	2.9%	1,035	16.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	841,910	43.2%	6,464	22.3	9.4
HPG	666,660	38.5%	5,222	5.7	1.3
HSG	460,580	44.9%	8,922	5.5	2.1
SSI	453,770	12.6%	1,827	13.1	1.7
VHC	382,040	24.8%	6,008	9.1	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	210,000	21.1%	5,448	5.9	1.0
VND	158,100	9.6%	1,265	11.8	1.1
API	101,000	0.1%	6	3,812.9	2.1
VIX	94,700	6.8%	765	8.6	0.6
VKC	78,200	19.1%	2,654	5.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,004	43.2%	6,464	22.3	9.4
VCB	133,837	14.7%	1,899	19.6	2.8
SAB	129,539	33.8%	6,983	28.9	11.4
VIC	111,311	5.9%	928	45.5	4.1
GAS	104,086	16.9%	3,704	14.7	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,352	9.9%	1,344	18.4	1.6
VCS	10,032	55.3%	12,009	13.9	6.9
PVS	7,862	8.8%	2,325	7.6	0.8
PVI	7,298	8.0%	2,424	13.5	1.1
VCG	7,023	6.4%	1,078	14.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	4.56	1.3%	148	105.1	1.4
HNG	4.50	-9.3%	(1,257)	-	0.8
TMT	3.93	11.6%	1,297	11.0	1.3
HAG	3.45	-6.1%	(1,291)	-	0.5
LHG	3.13	24.4%	6,362	3.3	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.69	3.6%	439	4.1	0.2
HKB	4.16	14.5%	1,590	4.2	0.6
ALV	3.80	8.1%	941	3.5	0.3
SCJ	3.40	-0.7%	(102)	-	0.2
SGH	3.20	7.7%	1,601	16.9	2.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
